TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 49

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 3 và bé hơn 9?

A. 5 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 6

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 4 + 1 là:

A. 4 **B.** 5 **C.** 2 **D.** 7

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tròn?

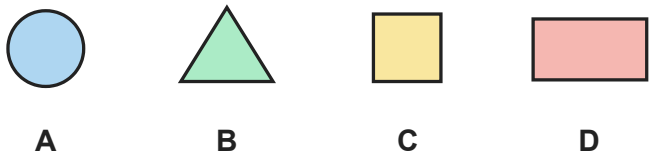

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 2 ..... 3 + 1

A. < **B.** > **C.** =

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1 + 0 là:

A. 2 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 0

Câu 6. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Dũng đứng trước Huy, Huy đứng trước Quân. Bạn nào đứng cuối hàng?

A. Dũng **B.** Quân **C.** Phúc **D.** Huy

Câu 7. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 6?

A. 0 + 9 **B.** 3 + 2 **C.** 4 + 4 **D.** 9 − 3

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối hộp chữ nhật?

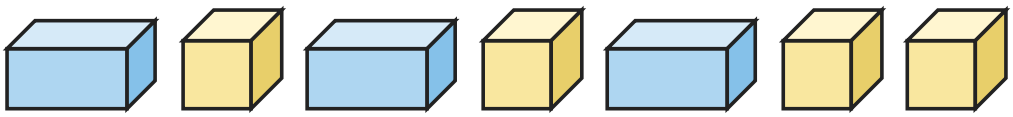

A. 3 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 0

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính:

a) 9 − 6 − 3 = ……

b) 2 + 5 + 1 = ……

c) 9 − 7 − 1 = ……

d) 7 − 4 − 3 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, ……, 8, 7, 6, ……

b) 1, ……, 3, 4, 5, ……

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có …… hình chữ nhật.

b) Có …… hình vuông.

c) Có …… hình tam giác.

Câu 12. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.

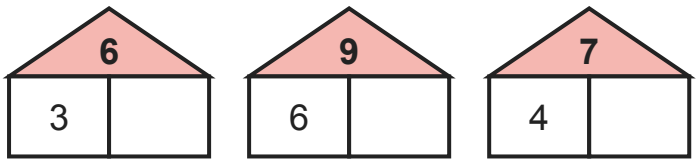

a) Nhà số 6: ô trống là ……

b) Nhà số 9: ô trống là ……

c) Nhà số 7: ô trống là ……

Câu 13. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 5 + 5 = ……

b) 5 − 4 = ……

c) 6 − 2 = ……

d) 8 + 1 = ……

Câu 14. *(1 điểm)* Trong vườn có 4 cây cam. Bố trồng thêm 2 cây cam. Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây cam? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả …… cây cam.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 49

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	A	A	B	B	D	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $9 - 6 - 3 = 0$

b) $2 + 5 + 1 = 8$

c) $9 - 7 - 1 = 1$

d) $7 - 4 - 3 = 0$

Câu 10.

a) 10, 9, 8, 7, 6, 5

b) 1, 2, 3, 4, 5, 6

Câu 11.

a) Có 2 hình chữ nhật.

b) Có 2 hình vuông.

c) Có 2 hình tam giác.

Câu 12.

a) $6 = 3 + 3$

b) $9 = 6 + 3$

c) $7 = 4 + 3$

Câu 13.

a) $5 + 5 = 10$

b) $5 - 4 = 1$

c) $6 - 2 = 4$

d) $8 + 1 = 9$

Câu 14.

Phép tính: $4 + 2 = 6$ (hoặc $2 + 4 = 6$). Trả lời: 6 cây cam.